

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194/2022/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Thiệu**

2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Bích Thảo** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30.8.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/HSST ngày 19.8.2022 đối với bị cáo:

Phạm Minh T; Sinh năm: 1976. Giới tính: Nam. HKTT: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 12 /12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Phạm Xuân H (c). Con bà: Lê Thị H. Danh chỉ bản số 111 ngày 04.4.2022 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt truy nã ngày 03.4.2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm: 1966; HKTT: Tổ 34 M, C, Hà Nội. Trú tại: số 23 ngõ 47, Nguyễn K, phường M, C, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn D (sinh năm: 1983; HKTT: Đ, phường Đ, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ở: M, C, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Trần Văn H1 (sinh năm: 1974; HKTT: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa). Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Lâm Văn H2 (sinh năm: 1983; HKTT: N, P, Hà Nội. Nơi ở: số 16 ngõ 105 D, phường M, C, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 14/3/2015, tại nhà của Nguyễn Thị N (SN: 1974) số 02 ngõ 126 K - T, H, Hà Nội, Thái Minh S (SN: 1971; HKTT: P403H9 P - Đ - Hà Nội) bàn

với Nguyễn Thị Thu T2 (SN: 1971; HKTT: số 71 E khu 8 - P.T - TP B - tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Văn T3 (SN: 1981, HKTT: Tổ 33 Dịch V, C, Hà Nội) và Cao Văn C (SN: 1987; HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) về việc sẽ có người đi cùng một số người Thanh Hóa có thể chơi xóc đĩa dưới hình thức cờ bạc bịp. Sau này quá trình điều tra được biết đó là Phạm Minh T (SN: 1976, quê quán: thôn B, xã Q, Q, Thanh Hóa) có đi cùng Trần Văn T4 (SN: 1975; HKTT: thôn T, xã Q, Q Thanh Hóa) và Trần Văn H1 (SN: 1974, trú tại: Thôn B, xã Q, Q, Thanh Hóa). S phân công vai trò của từng người như sau: S đóng vai người nợ tiền người dẫn con mồi ra (Phạm Minh T), rồi lấy lý do trả tiền mặt cho người đó trước mặt mọi người, sau đó sẽ sử dụng số tiền này đưa vào chơi cờ bạc nhằm thu hút đối tượng khác tham gia. T2 là người cung cấp tiền cho S để S trả nợ. Dụng cụ và kỹ thuật chơi cờ bạc gian lận do Nguyễn Văn T3 và Cao Văn C phụ trách. Nguyễn Văn T3 sẽ cầm cái nên T3 đã phổ biến cách thức chơi cờ bạc bịp cho S, T2, C nghe và bảo cứ đánh theo nhà cái. Mục đích của cả hội là sẽ chiếm đoạt hết số tiền mà đối tượng có và sẽ chia nhau số tiền chiếm đoạt được theo tỉ lệ 50/50 cho một bên là người dẫn con mồi ra và một bên là những người tham gia vào việc lừa đảo.

T2 đưa cho S 5.000USD (Năm nghìn đô la Mỹ) gồm 50 tờ tiền mệnh giá 100 USD (Một trăm đô la Mỹ). S gọi điện cho Phạm Minh T, nói chuyện qua điện thoại về việc nợ tiền, hẹn trả tiền tại địa chỉ nhà của N tại số 02 ngõ 126 Kim Ngưu, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nguyễn Văn T3 đặt 01 bộ nam châm màu đen kích thước (7 x 3 x 10)cm mà T3 mang sẵn trong người để ở dưới thảm phục vụ việc chơi cờ bạc bịp. Sau đó, T2 khởi xướng việc chơi tá lả. Bốn người gồm N, T2, Nguyễn Văn T3 và C lấy tú lơ khơ ra chơi tá lả ăn tiền tỉ lệ 100.000 đồng, 200.000 đồng, 300.000 đồng. Riêng S ngồi uống bia không tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh tá lả, N mang vào đánh bạc 20.000.000 đồng thắng 5.000.000đồng. T2 có 5.000.000đồng đánh hòa tiền. C có 1.000.000 đồng thắng 10.000.000 đồng. Riêng Nguyễn Văn T3 thua hết 15.000.000 đồng mang vào.

Khoảng 30 phút sau, S xuống nhà đón thêm Phạm Minh T, Trần Văn T4 và Trần Văn H1. Trước mặt mọi người, S nói chuyện với Phạm Minh T về khoản nợ 200 triệu, rồi đưa cho Phạm Minh T 5.000 USD (Năm nghìn đô la Mỹ) - là số tiền T2 đã đưa cho S trước đó, nói là : “Đây là 5.000 USD, thừa thiếu thế nào tính sau”. Lúc này, S, T4, Phạm Minh T và H1 ngồi trên bàn uống bia, còn 04 người T2, N, Nguyễn Văn T3 và C vẫn đánh tá lả dưới sàn. Thấy đông người, Nguyễn Văn T3, Phạm Minh T khởi xướng việc chơi xóc đĩa ăn tiền. C cắt 04 quân vị hình tròn, 01 mặt trắng, 01 mặt vàng từ vỏ bao thuốc lá Vinataba do Nguyễn Văn T3 chuẩn bị từ trước đưa cho. N lấy bát và đĩa ở bếp ra, rồi N, T2, S, Nguyễn Văn T3, Phạm Minh T, C và T4 chơi xóc đĩa, trong đó Nguyễn Văn T3 là người cầm cái. Quy ước mỗi lần đặt cửa từ 1.000.000 đồng trở lên, không giới hạn mức cao nhất.

Phạm Minh T là người rủ T4 xuống chơi xóc đĩa cùng. Khi vào chơi, T4 có 1.000.000 đồng. Phạm Minh T mang số tiền 5.000USD S đưa vào đánh bạc. T4 đặt cửa theo cùng với Phạm Minh T, Phạm Minh T đặt cửa nào thì T4 đặt cửa đó có lúc được, lúc thua. Chơi được 5 - 6 ván thì thua hết tiền. T4 vay của Phạm Minh T nhiều lần với số tiền (cả tiền mặt và tiền USD) theo tính toán là 300.000.000 đồng, Phạm Minh T không cho T4 vay nữa. Đến lúc đó là cả T4 và Phạm Minh T đều thua hết

tiền. T4 bán cho T2 chiếc nhẫn vàng ta 5 chỉ với giá 800USD vào chơi tiếp mục đích để gỡ lại số tiền đã bị thua. Nhưng chơi tiếp T4 lại thua hết 800USD đó. T4 có nói muốn bán chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 36A-109.22 để lấy tiền trả nợ và chơi tiếp. Nguyễn Văn T3 gọi điện cho Lâm Văn H2 (SN: 1983, trú tại: số 16, ngõ 105 D, phường M, C, Hà Nội) nói có người muốn bán xe. H2 gọi điện cho Nguyễn Văn D (SN: 1989, trú tại Đồng Quỳ 2, phường Đ, thị xã P, Vĩnh Phúc). D gọi cho Nguyễn Văn T1 (SN: 1966, trú tại: số 23, ngõ 47, N, phường M, C, Hà Nội) nói có người bán xe ô tô.

Khoảng 22h00 cùng ngày, H2 và D đưa T1 đến nhà N để mua xe ô tô của T4. Sau khi bàn bạc với T1, T4 thống nhất bán xe ô tô Toyota Vios, BKS: 36A-109.22 của T4 cho T1 với số tiền là 450.000.000 đồng. T4 viết giấy bán xe và giao xe cùng toàn bộ giấy tờ cho T1, T1 trả cho T4 số tiền 450.000.000 đồng. Sau khi cầm tiền bán xe ô tô, T4 trả cho Phạm Minh T số tiền 300.000.000 đồng vay khi đánh bạc. Cả hội tiếp tục đánh tiếp cho đến khi T4 thua hết số tiền 150.000.000 đồng còn lại. Lúc đó vào khoảng 10h sáng ngày 15/3/2015, cả hội dừng lại không chơi nữa.

Sau khi rời khỏi nhà N, do nghĩ mình bị nhóm của S và Nguyễn Văn T3 chơi cò bạc bịp làm mình thua hết tiền nên T4 đã ra Công an Phường Thanh Nhàn trình báo và khai nhận hành vi đánh bạc của mình như đã nêu ở trên, T4 đánh bạc thua hết tổng số tiền 451.000.000 đồng và 800 USD (tiền bán chiếc nhẫn vàng cho T2).

Quá trình điều tra vụ án, do Phạm Minh T bỏ trốn, không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan CSĐT - CA Q Hai Bà Trưng đã ra Quyết định truy nã đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Phạm Minh T. Ngày 03/4/2022, Phạm Minh T bị bắt tại thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An, Cơ quan CSĐT -CA Quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, điều tra bị can vào ngày 08/4/2022.

Sau khi bị bắt, tại cơ quan công an, Phạm Minh T khai về hành vi đánh bạc (xóc đĩa ăn tiền) tại số 02 ngõ 126 Kim Ngưu - Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 14/3/2015, cùng với Trần Văn T4 (người cùng quê) và một người đàn ông tên là Tân (người đã gọi điện thoại hẹn gặp T tại nhà số 2 ngõ 126 Kim Ngưu, để bàn chuyện đòi nợ hộ T tại Hà Nội, sau biết là Thái Minh S) và khoảng 03 – 04 người khác (02 nam, 02 nữ) - đều là những đối tượng T mới gặp lần đầu). T có khoảng 10 triệu đồng mang vào đánh xóc đĩa, mọi người mang tiền VNĐ và tiền đô la Mỹ (loại tờ 100 USD) ra đánh, cụ thể bao nhiêu tiền thì T không biết. Khi chơi, T không nhớ có quy ước mỗi lần đặt cửa là bao nhiêu. Mọi người thay nhau cầm cái, Thắng cũng cầm cái nhiều lần trong lúc chơi, riêng T không cầm cái ván nào. Có thời điểm T thắng lên đến 40 -50 triệu đồng. Trong lúc chơi, do T4 thua, nên T có cho T4 vay khoảng 40 - 50 triệu đồng nhưng xác định đó là số tiền đánh bạc được nên T không yêu cầu T4 trả mình. Sau khi đánh bạc, T và T4 thua hết tiền, không chơi nữa. T không nhớ T4 thua bao nhiêu chỉ biết được là T4 thua hết tiền mang theo, mất cả xe ô tô (T4 đem bán hay cầm cố xe vay tiền để đánh bạc T không biết); không có việc T4 bán xe có tiền trả nợ cho T. T, T4 và H1 đi bộ ra khỏi số nhà trên. Sau đó, T đi làm ăn xa, không thường xuyên không về nhà. T không biết việc các đối tượng sử dụng dụng cụ cò bạc bịp chơi xóc đĩa để lừa tiền của Trần Văn T4.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, số tiền bị can Phạm Minh T cùng với Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Văn T, Cao Văn C, Thái Minh S và Trần Văn T4 sử dụng vào đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền là: 494.000.000 đồng+5.800 USD (tương đương 124.456.000 đồng) = 618.456.000 đồng (Sáu trăm mười tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

Tổng số tiền Trần Văn T4 bị các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt bằng hình thức đánh cờ bạc bịp chính là số tiền Trần Văn T4 đánh bạc thua hết =451.000.000 đồng +800USD (tương đương 17.166.000 đồng)= 468.166.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị can Nguyễn Thị N phạm tội Gá bạc và Đánh bạc theo khoản 2 Điều 248, 249 BLHS 1999 (sở, bs năm 2009); các bị can Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Văn T và Cao Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Đánh bạc theo điểm a khoản 3 Điều 139 và điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS 1999 (sở, bs 2009). Bị can Trần Văn T4 phạm tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS 1999 (sở, bs 2009). Ngày 27/11/2020, Tòa án ND Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm đã tuyên y án về phần tội danh đối với các bị can có tên trên.

Đối với Trần Văn H1 - người đi cùng với Trần Văn T4 và Phạm Minh T đến nhà N. Quá trình điều tra xác định, H1 không tham gia đánh bạc và lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này. Trần Văn H1 tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an tờ 100USD - là tiền thắng bạc Phạm Minh T đã cho H1 trong lúc đánh xóc đĩa.

Hiện bị can liên quan trong vụ án là Thái Minh S đang chữa bệnh tâm thần tại Bệnh Viện Tâm Thần Trung Ương 1 theo quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 05 ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Vì vậy, cơ quan CSĐT - Công an Quận Hai Bà Trưng chưa lấy được lời khai của S, chưa thể thực hiện được hết các biện pháp điều tra để chứng minh vai trò đồng phạm của Phạm Minh T trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Văn T4. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phạm Minh T để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 162/CT/VKS-HS ngày 16.8.2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Phạm Minh T bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T với mức hình phạt từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đã được giải quyết tại Bản án số 110/2020/HSST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được chứng minh. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/3/2015, tại nhà của Nguyễn Thị N - số 02 ngõ 126 Kim Ngưu - Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Phạm Minh T đã có hành vi đánh bạc (với các đối tượng Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Văn T3, Cao Văn C và Trần Văn T4 đã bị Tòa án xét xử vào năm 2020) dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là: 618.456.000 đồng (Sáu trăm mười tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Minh T đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội, cờ bạc là một tệ nạn xã hội đang ngày càng gia tăng trên địa bàn thủ đô Hà Nội. Bị cáo biết rõ những tác hại do cờ bạc gây ra và cũng biết rất rõ nhà nước ta nghiêm cấm và coi cờ bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Thế nhưng bị cáo đã hám lời đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Minh T chưa có tiền án, tiền sự. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể pH1 chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không nghề nghiệp ổn định nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số Bản án số 110/2020/HSST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “gã bạc” và theo điểm b khoản 2 điều

249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Văn T3, Cao Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo Trần Văn T4 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự trong vụ án nên Tòa không xem xét phần yêu cầu dân sự trong vụ án này.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội: **“Đánh bạc”**.

Áp dụng: khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Phạm Minh T 42 (bốn mươi hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 03.4.2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham giam tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến